Toà án nhân dân **huyện thanh sơn** **tỉnh phú thọ** ----------	**Cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19 /2017/HNGĐ-ST Ngày 23/6/2017 *V/v: Tranh chấp ly hôn*	

Nhân danh
Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Toà án nhân dân huyện thanh sơn - tỉnh phú thọ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Nguyễn Khắc Vĩnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Hai

2. Bà Trần Thị Khoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2017/HNGĐ - ST, Ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc: Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Thanh S - Sinh năm 1972

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã L N, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã L N, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nội dung vụ án

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) nộp tại Tòa án ngày 10/4/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án - nguyên đơn anh Dương Thanh S trình bày: Năm 2004 anh Sơn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị T – Sinh năm 1983, địa chỉ: xóm B, xó L N, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh S. Năm 2006 chị T có xin phép gia đình cho chị đi du lịch ở Thái Lan nhưng thực chất là sang Thái L làm ăn. Đến năm 2008 chị T về nước nhưng không về nhà mà về ở tại nhà mẹ đẻ và yêu cầu anh S ký vào đơn ly hôn nhưng anh S thương con còn nhỏ muốn níu kéo nên anh S không đồng ý ly hôn. Chị T tiếp tục đi làm ăn từ năm 2008 cho đến nay chị T không về nữa. Hiện nay chị T làm gì ở đâu anh S không biết và cũng không có liên lạc gì với chị T. Anh S đã đi tìm kiếm hỏi thăm những người thân bạn bè của chị T nhưng không ai biết. Vì vậy anh S có đơn yêu cầu

Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Ngày 22/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã có quyết định số 01/2017/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích và đã tuyên bố chị Hoàng Thị T mất tích. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh S làm đơn xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh S trình bày vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Dương Thị H -Sinh ngày 04/5/2005 . Nếu ly hôn anh S xin được nuôi con chung là cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh S.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh S ở xa, sức khỏe yếu nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra anh S không có yêu cầu gì khác.

Phía bị đơn chị Hoàng Thị T là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử cho bố đẻ chị T là ông Hoàng Minh T, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương, Ban công an xã L N và gia đình chị T đều khẳng định kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích chị T cũng không trở về địa phương.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Về tố tụng, kể từ khi nhận đơn khởi kiện thẩm phán đã thụ lý vụ án và tống đạt các văn bản theo đúng quy định. Về nội dung, chị Hoàng Thị T đã bỏ nhà đi từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì, ngày 22/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã có quyết định tuyên bố chị Hoàng Thị T mất tích. Nay anh S yêu cầu xin ly hôn với chị T là có căn cứ, đề nghị HĐXX cho anh S được ly hôn với chị T. Về con chung, giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị H – Sinh ngày 4/5/2005, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản , công nợ, anh S khẳng định không có nên không xem xét.

Nhận định của toà án

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn anh Dương Thanh S thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án anh S đã đến Tòa án làm thủ tục đóng tiền tạm ứng án phí để tòa án thụ lý vụ án, có bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh S là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh chị Hoàng Thị T thấy rằng: Chị T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm bãi, xã L N, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị Hoàng Thị T là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ

lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử cho bố đẻ chị T là ông Hoàng Minh T, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương, Ban công an xã L N và gia đình chị T đều khẳng định kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích chị T ũng không trở về địa phương. Vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh S và chị Hoàng Thị T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã L N đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hụn vợ chồng anh S chị T về sống chung cựng bố mẹ đẻ anh S. Năm 2006 chị T có xin phép gia đình cho chị đi du lịch ở Thái Lan nhưng thực chất là sang Thái Lan làm ăn. Đến năm 2008 chị Trang về nước nhưng không về nhà mà về ở tại nhà mẹ đẻ và yêu cầu anh S ký vào đơn ly hôn nhưng anh S thương con còn nhỏ muốn níu kéo nên anh S không đồng ý ly hôn. Chị T tiếp tục đi làm ăn từ năm 2008 cho đến nay chị T không về nữa. Hiện nay chị T làm gì ở đâu anh S không biết và cũng không có liên lạc gì với chị T. Anh S đó đi tìm kiếm hỏi thăm những người thân bạn bè của chị T nhưng không ai biết. Vì vậy anh S có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Ngày 22/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã có quyết định số 01/2017/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích và đã tuyên bố chị Hoàng Thị T mất tích. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh S làm đơn xin được ly hôn với chị T. Như vậy có thể thấy thực tế đời sống vợ chồng giữa anh S và chị T không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX cần xử cho anh S được ly hôn với chị T là phù hợp với khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Về con chung: Anh S trình bày vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Dương Thị H -Sinh ngày 04/5/2005 . Nếu ly hôn anh S xin được nuôi con chung là cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Xét thấy chị T là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên HĐXX giao cháu H cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S do anh S không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh S phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Quyết định:

Căn cứ vào: Điều 56, 57, 58, Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 - Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: cho anh Dương Thanh S được ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Giao cho anh Dương Thanh S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Thị H – Sinh ngày 4/5/2005 kể từ ngày 23/6/2017 đến khi cháu H trưởng thành, lao động tự lực được. Anh S tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung không ai được cản trở.

3**. Về án phí**: Anh Dương Thanh S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh S đã nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000227 ngày 11/4/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Tm. hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Vĩnh

Nơi Nhận:
-VKS tỉnh + huyện
- TA tỉnh
- Chi cục THADS huyện
- UBNDxã Lương Nha
- Các đương sự
-Lưu: HS + VP